

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

PHẨM HIỆN BỆNH

THỨ MƯỜI TÁM

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật: “Thế-Tôn đức Như-lai đã khỏi tất cả tật bệnh, không còn đau khổ, không sợ sệt. Thế-Tôn! Tất cả chúng sanh có bốn mũi tên độc: Tham dục, sân hận, ngu si và kiêu mạn. Bốn thứ độc này là nhân sanh ra bệnh. Nếu có bệnh nhân, thì có bệnh sanh ra tức là những thứ bệnh hàn, nhiệt, bệnh phổi, ói mửa, da thịt ngứa xốt, buồn nôn ngán nghẹn, đi chảy, bệnh kiết, tiểu dãi lâm dịch, nhức tai, xôn mắt, đau lưng, bụng đầy, điên cuồng, óm gầy, quý mị dứa, các thứ thân bệnh tâm bệnh như vậy. Chư Phật dầu không còn có những thứ bệnh ấy. Hôm nay đức Như-Lai có sao bảo

Văn-Thù Sư-Lợi BỒ-Tát rằng Phật đau lưng, các ông nên vì đại chúng mà thuyết pháp?

Bạch Thế-Tôn! Có hai nhân duyên thì không bệnh khổ! Một là thương xót tất cả chúng sanh, hai là cung cấp thuốc men cho người bệnh. Từ xưa đức Như-Lai đã tu đạo BỒ-Tát trong vô lượng muôn ức kiếp: Thường thật hành lời nói dịu dàng, thân yêu, lợi ích cho chúng sanh chẳng để họ phải khổ não, bố thí các thứ thuốc men cho người bệnh. Có sao hôm nay lại tự nói là có bệnh?

Thế-Tôn! Trong đời, người có bệnh, hoặc ngồi, hoặc nằm chẳng yên, hoặc đòi uống đòi ăn, dặn bảo người nhà coi sóc sản nghiệp. Có sao đức Như-Lai nằm yên lặng, chẳng dạy bảo hàng Thanh-Văn đệ tử những giới luật, Thiên-Định giải thoát tam muội, tu hạnh chánh cần. Có sao chẳng giảng nói kinh điển đại thừa rất sâu vi diệu. Có sao đức Như-Lai chẳng dùng vô lượng phương

tiện dạy ngài Đại Ca-Diếp cùng các hàng đại-nhân cho họ được bậc bất thối vô thượng bồ-đề. Có sao chẳng trị phạt các ác Tỳ-kheo nhận chứa tất cả vật bất tịnh. Đức Thế-Tôn thật không có bệnh tật, sao lại yên lặng nằm nghiêng bên mặt.

Các vị Bồ-Tát phàm cung cấp thuốc men cho người bệnh, đem căn lành ấy ban cho chúng sanh, đồng hồi hướng nhưt thế chủng trí. Vì trừ các thứ phiền não chướng, nghiệp chướng, và báo chướng cho chúng sanh. Phiền não chướng là tham dục, sân hận ngu si, phẫn nộ, triền cái, tập nã, tật đố, xan lẫn, gian trá, xiểm khúc, vô tâm, vô quý, mạn, mạn mạn, đại mạn, bất như mạn, tăng thượng mạn, ngã mạn, tà mạn, kiêu mạn, phóng dật, cống cao, phẫn hận, tránh tụng, tà mạn, xiểm mị, dối bày tướng lạ, dùng lợi cầu lợi, cầu quấy cầu nhiều, không cung kính, chẳng tùy thuận lời dạy bảo, gằn gủi ác

hữu, tham lợi không nhàm, ràng buộc khó mở, mong mọi điều ác, tham lam việc ác chấp thân chấp có, chấp không, vượn vai ưa ngủ, ngáp dài chẳng vui, tham uống tham ăn, tâm trí mờ tối, tâm tưởng sai lầm, chẳng khéo suy nghĩ, thân và miệng nhiều lỗi ác, hay mừng, nói nhiều, căn tánh ám độn, lời nói phần nhiều rộng tuếch, thường bị các giác quán: Dục giác, hận giác, hai giác che đậy. Tất cả trên đây gọi là phiền não chương.

Nghiệp chương là năm tội vô gián, những bệnh nặng dữ.

Báo chương là sanh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, hủy báng chánh pháp và nhứt xiển đề.

Ba chương như vậy gọi là căn bệnh lớn.

Các vị Bồ-Tát lúc tu hạnh bồ-đề trong vô lượng kiếp, cung cấp thuốc men cho tất cả người tật bệnh, thường nguyện rằng làm cho tất cả chúng sanh dứt hẳn ba chương.

Bồ-Tát lúc tu hạnh bồ đề cung cấp thuốc men cho tất cả người bệnh thường nguyện rằng: Nguyện cho chúng sanh dứt hẳn tật bệnh được thân kim cương của Như-Lai. Lại nguyện vì tất cả chúng sanh làm diệu dược dứt trừ tất cả những bệnh nặng, bệnh dữ. Nguyện các chúng sanh được thuốc A-Dà-Đà, thuốc này có công hiệu trừ vô lượng độc dữ. Nguyện chúng sanh không thối chuyển nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác, mau được thành tựu vô thượng Phật đạo, tiêu trừ tất cả mũi tên độc phiền não. Nguyện chúng sanh tinh tấn tu hành, thành tựu thân kim cương của Như-Lai, làm thuốc hay vi diệu trị lành các thứ bệnh, chẳng để có người sanh lòng tránh tụng. Cũng nguyện chúng sanh làm dược thọ lớn, trị lành tất cả những bệnh dữ bệnh nặng. Lại nguyện chúng sanh nhổ mũi tên độc được thành quang minh vô lượng của Như-Lai.

Lại nguyện chúng sanh được vào trí huệ của Như-Lai, thông đạt pháp tạng vi mật.

Thế-Tôn! Bồ-Tát đã phát nguyện này trong vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp làm cho chúng sanh không còn bệnh tật. Có sao hôm nay đức Như-Lai lại xưng rằng có bệnh.

Thế-Tôn, trong đời có người bệnh không ngồi dậy được, không thể cúi ngược cựa động, ăn uống không được, đổ nước chẳng xuống, cũng không thể dặn bảo con cái xem sóc gia nghiệp. Cha mẹ, vợ con, anh em, thân thuộc đều nghĩ rằng: Người này quyết định chết. Cũng vậy, hôm nay đức Như-Lai nằm nghiêng bên hữu, không nói năng đàm luận, nơi Diêm-Phù-Đề này, có những người ngu sẽ nghĩ rằng: Đức Như-Lai chánh giác quyết sẽ diệt tận nhập Niết-Bàn. Nhưng thật ra tánh như, Như-Lai chẳng rốt ráo nhập Niết-Bàn. Vì Như-Lai thường trụ

không biến đổi. Do có nầy đức Như-Lai chẳng nên nói rằng: Nay ta đau lưng.

Thế-Tôn! Trong đời có người bệnh. Thân thể ốm gầy, hoặc nằm nghiêng nằm ngửa trên giường nệm, gia quyến người đó sanh lòng ghét bỏ, cho rằng người đó ắt chết. Cũng vậy, nay đức Như-Lai sẽ bị chín mươi lăm phái ngoại đạo khinh mạn, cho là vô thường. Các ngoại đạo đó sẽ nói rằng: Chẳng bằng chúng ta do ngã tánh thường còn, thời tiết tự tại, các pháp vi trần v.v..., mà làm thường trụ không có biến đổi. Sa-Môn Cừu-Đàm bị vô thường thuyên chuyển, đó là biến đổi. Do nghĩa nầy, hôm nay đức Thế-Tôn chẳng nên yên lặng nằm nghiêng bên mặt.

Thế-Tôn! Trong đời người có bệnh tứ đại tăng tổn không điều thích, ốm gầy mất sức. Vì thế nên không thể ngồi đứng tùy ý, phải nằm trên giường nệm. Tứ đại của Như-

Lai điều hòa thích, sức lực đầy đủ, cũng không ốm gầy.

Thế-Tôn! Như sức của mười con trâu nhỏ, chẳng bằng sức của một con trâu lớn. Sức của mười con trâu lớn không bằng sức của một con thanh ngưu. Sức của mười con thanh ngưu không bằng sức của một con voi thường. Sức của mười con voi thường không bằng sức của một con voi rừng. Sức của mười con voi rừng chẳng bằng sức của một con voi hai ngà. Sức của mười con voi hai ngà chẳng bằng sức của một con voi bốn ngà. Sức của mười con voi bốn ngà chẳng bằng sức của bạch tượng ở núi Tuyết sơn. Sức của mười bạch tượng ở Tuyết-sơn chẳng bằng sức của một hương tượng. Sức của mười hương tượng không bằng sức của một thanh tượng. Sức của mười thanh tượng không bằng sức của một huỳnh tượng. Sức của mười huỳnh tượng chẳng bằng sức của

một xích tượng. Sức của mười xích tượng không bằng sức của một bạch tượng vương. Sức của mười bạch tượng vương không bằng sức của một sơn tượng. Sức của mười sơn tượng không bằng sức của một ưu-bát-la-tượng. Sức của mười ưu-bát-la tượng không bằng sức của ba-đầu-ma tượng. Sức của mười ba-đầu-ma tượng không bằng sức của một câu-vật-đầu-tượng. Sức của mười câu-vật-đầu tượng không bằng sức của một phân-đà-lợi tượng. Sức của mười phân-đà-lợi tượng không bằng sức của một đại lực sĩ trong loài người. Sức của mười đại lực sĩ không bằng sức của một bát-kiền-đề. Sức của mười bát-kiền-đề chẳng bằng sức của bát-tý na-la-diên. Sức của mười na-la-diên không bằng sức một lông tay của vị Thập trụ Bồ-Tát.

Các lóng xương trong thân của người thường, đầu xương chẳng đến nhau. Đại lực sĩ trong loài người đầu xương đến nhau. Thân của bát-kiền-đề các lóng xương tiếp nhau. Thân của Na-La-Diên đầu xương móc nhau, Thân của Thập- trụ của BỒ-Tát đầu những lóng xương kết liền với nhau. Vì thế nên sức mạnh của BỒ-Tát rất lớn. Lúc thế giới thành lập từ kim cang tế có tòa kim cang nổi lên đến đạo tràng dưới cây BỒ-Đề. BỒ-Tát ngồi trên tòa đó, tâm liền chứng được mười trí lực.

Nay đức Như-Lai chẳng nên như trẻ con thơ bé. Trẻ nít ngu si không biết nói năng, tùy ý nằm ngửa nằm nghiêng không ai quả trách. Đức Như-Lai Thế-Tôn có trí huệ lớn hiểu biết tất cả, là bậc tối tôn trong loài người, đầy đủ oai đức lớn, thành tựu đại thần thông, dứt hẳn lưới nghi, đã nhỏ tên độc đi đứng an lành, được tự tại vô sở úy,

giờ đây có chi nằm nghiêng bên mặt, làm
cho hàng nhân thiên lo rầu khôn khổ?

Ca-Diếp Bồ-Tát liền ở trước Phật mà
nói kệ rằng:

Như-Lai đại thánh đức,
Xin dạy giảng pháp mầu.
Chẳng nên như trẻ thơ,
Người bệnh nằm giường nệm,
Điều-Ngự-Thiên-Nhân-Sư.
Nằm dựa nơi song thọ,
Kẻ phàm phu ngó thấy,
Cho rằng ắt Niết-Bàn.
Chẳng biết kinh Đại-thừa,
Hạnh của Phật rất sâu.
Chẳng thấy tạng vi mật.
Như mù chẳng thấy đường.
Duy các vị Bồ-Tát,
Văn-Thù-Sư-Lợi thấy.
Hiểu được mật tạng này,
Ví như người bắn giỏi.

Chư Phật trong ba đời,
 Đại-bi làm căn bản,
 Đại-từ-bi như vậy.
 Nay ở tại chỗ nào?
 Nếu là không đại bi,
 Thì chẳng gọi là Phật.
 Phật nếu ắt Niết-Bàn.
 Thì chẳng gọi là thường.
 Ngưỡng mong đáng vô thượng,
 Nhận lời mời của tôi,
 Lợi ích các chúng sanh,
 Xô đẹp những ngoại đạo.

Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn, đại-bi huân
 nơi lòng, rõ biết tâm niệm của đại chúng
 muốn tùy thuận để đại chúng được lợi ích
 rất ráo, liền dậy ngồi kiết-già, dung nhan vui
 vẻ sáng rỡ như vàng ròng, mặt mắt xinh đẹp
 dường như trăng tròn, hình dung thanh tịnh
 không có những cấu-úế, phóng ánh sáng lớn
 chiếu khắp hư không. Ánh sáng đó hơn cả

trăm ngàn mặt trời chiếu suốt mười phương thế giới, ban bố trí huệ cho chúng sanh, diệt trừ vô minh hắc ám, làm cho trăm ngàn ức na-do-tha chúng sanh bồ-đề tâm vững chắc.

Đức Thế-Tôn lòng không nghi lự. Như sư tử vương dùng ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi thứ tốt trang nghiêm nơi thân. Mỗi lỗ chân lông trên thân đều hiện ra một hoa sen. Hoa sen ấy đủ ngàn cánh thuần màu vàng ròng, cọng bằng lưu ly, tua bằng kim cang, gương bằng ngọc mai khô, hình lớn tròn như bánh xe. Những hoa sen ấy đều phóng ra ánh sáng nhiều màu: Xanh, vàng, đỏ, trắng, màu tía, màu pha lê, các ánh sáng ấy chiếu suốt đến địa ngục A-Tỳ cùng các đại địa ngục, chúng sanh đang bị khổ đốt, nấu, đâm, chém, lột da v.v..., gặp ánh sáng này đều được khỏi khổ, an ổn mát mẻ. Trong ánh sáng ấy lại tuyên nói tạng bí mật của Như-Lai, nói rằng: Tất cả chúng sanh

đều có Phật tánh. Chúng sanh trong địa ngục nghe pháp âm rồi, liền bỏ thân sanh lên cõi trời hay trong loài người. Chúng sanh trong hàn-băng địa ngục ánh sáng của Phật chiếu đến cũng được khỏi khổ, được nghe pháp và được sanh lên cõi trời hay trong loài người. Bao nhiêu địa ngục nơi cõi Diêm-Phù-Đề này và các thế giới khác thấy đều trống không, không người thọ tội, trừ kẻ nhứt-xiên-đề.

Loài ngựa quý khổ vì đói khát tóc vẫn lầy thân, cả trăm ngàn năm chưa từng được nghe tên nước, đồ uống, họ gặp ánh sáng của Phật liền hết đói khát. Trong ánh sáng ấy cũng nói tạng vi mật của Như-Lai, nói rằng: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.

Nhờ nghe pháp âm này loài ngựa quý được sanh lên trời hay trong loài người, trừ những kẻ hủy báng kinh điển Đại-thừa Phương-đẳng.

Những loài súc sanh, giết hại ăn nuốt lẫn nhau. Chúng nó gặp ánh sáng của Phật trừ được tâm hung ác. Trong ánh sáng ấy cũng nói tạng vi mật của Như- Lai, nói rằng: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.

Những loài súc sanh nhờ nghe pháp âm sau khi chết sanh lên cõi trời hay trong loài người, trừ những kẻ hủy báng chánh pháp.

Trên mỗi hoa sen đó đều có một đức Phật Viên-Quang rộng một tâm. Màu vàng chói sáng, ba mươi hai tướng, tám mươi thứ đẹp trang nghiêm nơi thân. Trong các đức Phật đó có vị thì ngồi, có vị thì đi, có vị thì đứng, có vị thì nằm, có vị nổi tiếng sấm, có vị rưới mưa, có vị phóng chớp sáng, có vị nổi gió, có vị phóng khói lửa, có vị thị hiện những núi bảy báu, suối, ao, sông, ngòi, núi rừng, cây cối, có vị hiện ra cõi nước bảy báu, thành ấp xóm làng cung điện nhà cửa. Có vị

hiện ra voi, ngựa, sư tử, cọp, sói, chim công, phụng hoàng. Có vị làm cho bao nhiêu chúng sanh trong Diêm-Phù-Đề đều được thấy địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, nhẫn đến thấy sáu cõi trời dục giới. Trong các đức Phật đó lại có vị thuyết về âm, giới, các nhập, nhiều sự tội lỗi. Có vị nói pháp tứ-đế. Có vị nói pháp thập nhị nhân duyên. Có vị nói những phiền não, những nghiệp đều do nhân duyên sanh. Có vị nói pháp ngã cùng vô ngã. Có vị nói hai pháp khổ và lạc. Có vị nói pháp thường và vô thường. Có vị nói pháp tịnh cùng bất tịnh. Lại có đức Phật vì các Bồ-Tát nói sáu pháp ba-la-mật. Lại có đức Phật nói công đức của Đại Bồ-Tát. Lại có đức Phật nói công đức của chư Phật Thế-Tôn. Lại có đức Phật nói công đức của hàng Thanh-Văn. Lại có đức Phật nói tùy thuận nhưt-thừa. Hoặc có đức Phật nói tam-thừa thành đạo. Có đức Phật hông bên trái hiện ra

nước, hông bên hữu hiện ra lửa. Có đức Phật thị hiện giáng sanh, xuất gia ngồi đạo tràng dưới cây bồ-đề chuyển pháp luân vi diệu, nhập Niết-bàn. Lại có đức Phật thuyết pháp làm cho trong đại đội này có người chứng được sơ quả, nhị quả, tam quả, nhẫn đến tứ quả. Hoặc có đức Phật nói vô lượng nhân duyên thoát ly sanh tử.

Những chúng sanh trong Diêm-Phù-Đề này được ánh sáng của Phật chiếu đến người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm nói được, người què bại đi được, người nghèo được của, kẻ bòn xén phát tâm bố thí, kẻ sân hận sanh lòng từ. Người không chánh tín bèn có chánh tín. Chúng sanh trong thế giới không có ai làm việc ác, trừ hạng nhứt xiển đề.

Tất cả trời, rồng, quỷ thần, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, la-sát, kiện-đà, ưu-ma-đà, a-bà-ma-la, nhân,

phi nhân v.v... đều đồng tiếng xưng rằng: Lành thay! Lành thay! Đấng Vô Thượng Thiên-Tôn, làm sự lợi ích lớn. Tất cả đều vui mừng hớn hở, hoặc ca hoặc múa, đem các thứ hoa rải trên Phật và chúng Tăng. Đó là những hoa cõi trời: Hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha-mạn-đà-la, hoa mạn-thù-sa, hoa ma-ha-mạn-thù-sa, hoa tán-đà-na, hoa ma-ha tán-đà-na, hoa lu-chỉ-na, hoa ma-ha-lu-chỉ-na, hoa hương, hoa đại-hương, hoa thích-ý, hoa đại thích-ý, hoa ái-kiến, hoa đại ái-kiến, hoa đoan-nghiêm, hoa đệ nhứt đoan-nghiêm.

Lại rải các thứ hương: Hương trầm-thủy, hương đa-dà-lâu, chiêm-đàn, uất-kim, hương pha trộn, hương hải ngân.

Lại đem tràng phan lọng báu cõi trời, kỹ nhạc cõi trời: đờn tranh, đờn sắt, ống địch, ống sanh, không hầu, khảy, thổi cúng dường lên Phật, đồng nói kệ rằng:

Tôi nay đành lễ đức Đại Tinh Tấn
 Đấng Lương-Túc-Tôn vô thượng
 chánh giác.

Đại chúng trời người chẳng thể biết
 thấu,

Chỉ có đức Cù-Đàm mới rõ được.

Đức Thế-Tôn thở trước vì chúng tôi,
 Trong vô lượng kiếp siêng tu khổ hạnh,
 Tại sao một mai bỏ thế nguyện cũ,
 Mà bèn xả mạng muốn nhập Niết-bàn?
 Tất cả chúng sanh chẳng thể thấy biết,
 Tạng bí mật của chư Phật Thế-Tôn,
 Do nhân duyên này khó được xuất ly,
 Luân chuyển trong sanh tử đọa ác đạo.
 Như Phật đã từng nói A-La-Hán.
 Tất cả đều sẽ đến nơi Niết-Bàn,
 Công hạnh rất sâu của Phật như vậy.
 Hạng phàm phu ngu mê ai biết được.
 Ban pháp cam lồ cho các chúng sanh,
 Vì muốn dứt trừ hết những phiền não,

Nếu có người uống chất cam lồ này,
 Chẳng còn lại thọ sanh lão bệnh tử.
 Đức Như-Lai Thế-Tôn vì chữa trị,
 Trăm ngàn vô lượng tất cả chúng sanh.
 Bao nhiêu những bệnh nặng của chúng
 sanh,

Đều làm tiêu diệt không còn thừa sót.
 Đức Thế-Tôn từ lâu khỏi bệnh khổ.
 Nên được gọi là đức Phật thứ bảy,
 Ngưỡng mong ngày nay lại rưới mưa
 pháp,
 Nhuận thấm giống công đức của chúng
 tôi.

Đại chúng trời người trong pháp hội
 này,
 Thỉnh cầu như vậy rồi đều yên lặng.

Phật bảo Ca-Diếp bồ-Tát: Lành thay!
 Lành thay! Nay Thiện-nam-tử, ông đã đầy
 đủ trí huệ vi diệu rất sâu như vậy, chẳng bị
 tất cả tà ma ngoại đạo phá hoại.

Này Thiện-nam-tử! Nay ông thành tựu biện tài vô ngại. Ông đã từng cúng dường vô lượng hằng hà sa chư Phật quá khứ, nên có thể hỏi đức Như-Lai những nghĩa như vậy.

Này Thiện-nam-tử! Ta đã từ vô lượng vô biên ức na-do-tha trăm ngàn muôn kiếp, trừ hết bệnh căn, lìa hẳn sự dựa nằm, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp về quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Vô-Thượng-Thắng, đầy đủ mười hiệu. Đức Phật đó vì hàng Thanh-Văn nói kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này. Thuở đó ta cũng làm Thanh-Văn của đức Phật ấy. Ta thọ trì kinh điển Đại-Niết-Bàn như vậy, đọc tụng thông thuộc, biên chép quyển kinh, rồi ta rộng vì người khác phân biệt giảng thuyết. Ta đem căn lành đó hồi hướng vô thượng Bồ-Đề.

Này Thiện-nam-tử! Từ đó trở đi, ta chưa từng có những phiền não nghiệp ác, chẳng đọa nơi ác đạo, chẳng hủy báng chánh

pháp làm nhứt xiên đề, chẳng thọ thân hoàng môn, chẳng phạm năm tội nghịch, bốn tội trọng. Từ đó đến nay thân tâm ta an ổn, không có các sự khổ não.

Này Thiện-nam-tử! Nay ta thật không có tất cả tật bệnh. Vì chư Phật Thế-tôn từ lâu đã xa lìa tất cả bệnh khổ. Các chúng sanh chẳng biết giáo pháp bí mật Đại-thừa Phương-Đẳng, bèn cho rằng đức Như-Lai thật có bệnh.

Này thiện-nam-tử! Như nói đức Như-Lai là sư tử trong loài người nhưng đức Như-Lai thật chẳng phải là sư tử. Như nói đức Như-Lai là rồng lớn trong loài người, nhưng đức Như-Lai thật chẳng phải rồng. Đức Phật từ vô lượng kiếp đã xa lìa ác nghiệp. Nên biết những lời như vậy chính là giáo pháp bí mật của Như-Lai.

Này Thiện-nam-tử! Như nói đức Như-Lai là người, là trời, nhưng thật ra đức Phật

chẳng phải người, chẳng phải trời, cũng chẳng phải quỷ thần, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, chẳng phải ngã, chẳng phải mạn, chẳng phải dưỡng dục, chẳng phải sĩ phu, chẳng phải làm, chẳng phải không làm, chẳng phải thọ, chẳng phải không thọ, chẳng phải Thế-Tôn chẳng phải Thanh-Văn, chẳng phải thuyết, chẳng phải không thuyết. Những lời như vậy đều là giáo pháp bí mật của Như-Lai.

Này Thiện-nam-tử! Như nói đức Như-Lai dường như biển cả, như núi Tu-Di, nhưng đức Như-Lai thật chẳng phải vị mặn, cũng chẳng phải đồng như đá núi. Phải biết lời nói như vậy là giáo pháp bí mật của Như-Lai.

Này Thiện-nam-tử! Như nói đức Như-Lai như hoa Phân-Đà-Lợi, nhưng thật ra đức Phật chẳng phải hoa Phân-Đà-Lợi. Như nói đức Như-Lai dường như cha mẹ, nhưng thật

ra đức Như-Lai chẳng phải cha mẹ. Như nói đức Như-Lai là Đại Thuyền-Sư, nhưng đức Như-Lai chẳng phải Thuyền-Sư. Như nói đức Như-Lai như Thương-chủ, nhưng đức Như-Lai thật chẳng phải Thương-chủ. Những lời như vậy cũng là giáo pháp bí mật của Như-Lai.

Này Thiện-nam-tử! Như nói đức Như-Lai hay trừ dẹp loài ma, nhưng thật ra đức Như-Lai không có ác tâm muốn khiến ma bị xô dẹp. Như nói đức Như-Lai trị được ung thư ghẻ độc, nhưng thật ra đức Phật chẳng phải thầy thuốc trị ung nhọt. Những lời như vậy cũng là giáo pháp bí mật của Như-Lai.

Này Thiện-nam-tử! Như đức Phật trước kia đã nói, nếu có thiện-nam, tín nữ nào có thể khéo tu hành ba nghiệp thân, khẩu, ý, lúc người đó chết, dầu trong thân tộc hoặc đem thi hài thiêu đốt, hoặc ném xuống sông, hoặc bỏ trong gò mã, chôn sỏi

cầm thú cùng nhau đến xé ăn, những tâm ý thức của người đó liền sanh nơi cõi lành. Tâm thức như vậy thật không đi, không lại cũng không chỗ đến, chỉ là trước sau giống nhau, nối nhau, tương mạo chẳng sai khác. Lời nói như vậy là giáo pháp bí mật của Như-Lai.

Này Thiện-nam-tử! Nay ta nói rằng có bệnh cũng như vậy, cũng là giáo pháp bí mật của Như-Lai. Đức Như-Lai Đẳng Chánh-Giác thật không có bệnh nằm nghiêng bên hữu, cũng không rớt ráo nhập nơi Niết-bàn. Này Ca-Diếp Bồ-Tát! Đại-Niết-bàn đây thật là thiên định rất sâu của chư Phật. Thiên định này chẳng phải cảnh giới của Thanh-Văn, Duyên-Giác.

Này thiện-nam-tử! Vừa rồi ông hỏi có chi đức Như-Lai dựa nằm chẳng ngồi dậy, chẳng đòi uống ăn, chẳng dặn bảo quyền thuộc coi sóc sản nghiệp.

Này Thiện-nam-tử! Tánh hư không cũng chẳng ngồi dậy, chẳng đòi uống ăn, chẳng dặn bảo quyền thuộc coi sóc sản nghiệp, cũng không đi, không lại, không sanh diệt, không già, trẻ, không mọc lặn, hư bể, giải thoát, ràng buộc, cũng không nói mình, nói người, cũng không hiểu mình hiểu người, chẳng phải ăn, chẳng phải bệnh.

Này Thiện-nam-tử! Chư Phật Thế-Tôn cũng như vậy, dường như hư không, thế nào sẽ có những bệnh khổ ư?

Này Thiện-nam-tử! Trong đời có ba hạng người bệnh khó trị: Một là kẻ hủy báng Đại-thừa, hai là kẻ phạm tội ngũ nghịch, ba là hạng nhứt-xiển-đề, ba hạng bệnh này là rất nặng ở trong đời. Hàng Thanh-Văn Duyên-Giác và Bồ-Tát đều không thể trị được.

Này Thiện-nam-tử! Ví như có bệnh khó trị chắc chết, dầu có săn sóc, tùy ý thuốc

men, hoặc không săn sóc, tùy ý thuốc men, người bệnh ấy chắc chết chẳng nghi. Ba hạng người trên đây cũng như vậy, dầu có Thanh-Văn, Duyên-Giác và Bồ-Tát thuyết pháp cho, hay chẳng thuyết pháp, đều không thể làm cho họ phát tâm vô thượng bồ-đề.

Nầy Thiện-nam-tử! Ví như người bệnh có sự săn sóc, tùy ý thuốc men, thì có thể lành bệnh, nếu không ba việc này, thì bệnh chẳng lành. Cũng vậy, hàng Thanh-Văn, Duyên-Giác, theo Phật và Bồ-Tát được nghe pháp rồi liền có thể phát tâm vô thượng bồ-đề. Không phải chẳng nghe pháp mà có thể phát bồ-đề tâm.

Nầy Thiện-nam-tử! Ví như người bệnh, nếu được săn sóc, tùy ý thuốc men, hoặc không săn sóc, tùy ý thuốc men, đều được lành bệnh. Cũng vậy, có một hạng người, hoặc gặp Thanh-Văn hay chẳng gặp, hoặc gặp Duyên-Giác hay chẳng gặp, hoặc gặp

Bồ-Tát hay chẳng gặp, hoặc gặp Như-Lai hay chẳng gặp, hoặc được nghe pháp hay chẳng được nghe, tự nhiên được thành vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là hạng người nào? Chính là người vì thân mình hay vì người khác, hoặc vì sợ sệt hoặc vì lợi dưỡng, hoặc vì dua nịnh, hoặc vì phỉnh gạt người mà biên chép kinh Đại-Niết-Bàn này, rồi thọ trì đọc tụng cúng dường cung kính, giải nói cho người khác.

Này Thiện-nam-tử! Có năm hạng người đối với kinh điển Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này có bệnh mà tu hành, chẳng phải là đức Như-Lai. Những gì là năm hạng?

Một là bậc dứt kiến-hoặc trong tam giới được quả tu-đà-hoàn, chẳng đọa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, bảy lần sanh trong loài người, trên trời, dứt hẳn các sự khổ nhập Niết-bàn. Đây gọi là hạng người thứ nhất có bệnh tu hành. Người này thưở vị lai,

qua khỏi tám muôn kiếp sẽ được thành vô thượng chánh giác.

Bậc thứ hai dứt kiến-hoặc trong tam giới, tham, sân, si, mạn, được quả tư-đà-hàm, còn một lần sanh trong loài người, trên trời, dứt hẳn các khổ nhập Niết-Bàn. Đây gọi là bậc thứ hai có bệnh tu hành. Người này thưở vị lai qua khỏi sáu muôn kiếp, sẽ được thành vô thượng chánh giác.

Bậc thứ ba dứt kiến-hoặc trong tam giới, tư-hoặc cõi dục đã dứt, được quả a-na-hàm, chẳng còn sanh trong loài người, dứt hẳn các khổ nhập Niết-Bàn. Đây gọi là bậc thứ ba có bệnh tu hành. Người này thưở vị lai qua khỏi bốn muôn kiếp, sẽ được quả vô thượng chánh giác.

Bậc thứ tư dứt hẳn tham dục, sân hận, ngu si, được quả a-la-hán, không còn phiền não nhập Niết-Bàn, cũng chẳng phải hạnh kỳ-lân độc nhứt. Đây gọi là bậc thứ tư có

bệnh tu hành. Người này thưở vị lai qua khỏi hai muôn kiếp, sẽ được quả vô thượng chánh giác.

Bậc thứ năm dứt hẳn tham dục, sân hận, ngu si, được quả Bích-Chi Phật phiền não hết sạch nhập Niết-Bàn, thật là hạnh kỳ-lân độc nhất. Đây gọi là bậc thứ năm có bệnh tu hành. Người này thưở vị lai qua khỏi mười ngàn kiếp, sẽ được quả vô thượng chánh giác.

Đây gọi là năm hạng người có bệnh tu hành, chẳng phải đức Như-Lai vậy.